TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày: 30/11/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Ông Nguyễn Ngọc H1uỳnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Bà Bạch Mai Anh Thi. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXHS-ST, ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc H1. Sinh năm 1974; Nơi sinh: Tỉnh N; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1950 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Châu Thị T, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 26/8/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Phi H2. Sinh năm: 1976; Nơi sinh: Tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1945 và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ là Trịnh Thị L (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 26/8/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Trần Quang T3. Sinh năm: 1973; Nơi sinh: Tỉnh H; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Đ, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị T sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 26/8/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án**:

1/ Ông Nguyễn T. Sinh năm: 1966.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Ông T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2/ Ông Huỳnh Văn N. Sinh năm: 1971.

Trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Ông N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/8/2020, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 ngồi uống rượu tại khu vực đường bờ lô thôn Phước Thịnh. Trong lúc uống rượu, H1 rủ T3 và H2 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền thì H2 và T3 đồng ý. H2 nhặt một con bài bằng nhựa ở đường bờ lô và dùng kéo (H2 mang theo để cắt dây buộc sầu riêng) cắt thành 04 con vị rồi đưa cho H1 giữ. Sau đó H2, H1 và T3 đi sang chòi canh rẫy của ông Nguyễn Văn M gần đó uống rượu tiếp. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H2 về chòi canh rẫy của mình tại thôn Phước Thịnh, xã E, huyện K trải chiếu ra ngủ. H1 điều khiển xe mô tô biển số 47F5-8744 chở T3 về nhà, sau đó đi sang nhà ông Hoàng Viết N chơi rồi để xe tại nhà ông N và đi bộ đến chòi canh rẫy của H2. Đến nơi, H1 lấy chén, đĩa có sẵn tại chòi của H2 và 04 con vị trong túi ra chuẩn bị đánh bạc. Một lúc sau, T3 đi bộ đến chòi của H2, H1 cầm cái cùng H2 và T3 đánh bạc. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả ba đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 15.300.000 đồng và các công cụ dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Ngọc H1 là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và sử dụng số tiền 5.250.000 đồng để cầm cái đánh bạc, khi bị bắt quả tang không xác định được thắng, thua. Nguyễn Phi H2 chuẩn bị công cụ, dùng địa điểm và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không xác định

được thắng, thua. Trần Quang T3 sử dụng số tiền 5.050.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không xác định được thắng, thua.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền như sau: Người chơi sử dụng 01 quân bài Tây (trong bộ bài Tây 52 quân) để cắt thành 04 con vị, mỗi con vị hình tròn có đường kính 2cm (một bên mặt trắng và 01 bên mặt xanh). 04 con vị để vào 01 cái đĩa rồi lấy 01 cái chén úp lên. Người cầm cái xóc đĩa và những người tham gia đánh bạc đặt tiền cho bên chẵn hoặc bên lẻ tùy theo lựa chọn. Khi người cầm cái mở chén ra nếu 04 con vị đều mặt trắng hoặc 4 con vị đều mặt xanh, hoặc 2 con vị mặt trắng, 2 con vị mặt xanh gọi là chẵn. Nếu 03 con vị mặt trắng, 01 con vị mặt xanh hoặc 3 con vị mặt xanh, 01 con vị mặt trắng gọi là lẻ. Tỉ lệ thắng thua là 1:1.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 04 con vị bằng nhựa, hình tròn có đường kính 2cm; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 17,5cm; 01 chén sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 13,5cm; 01 chiếc chiếu trúc kích thước 2,2m x 2m là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc do các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phi H2 tự nguyện giao nộp 01 chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu xanh, chiều dài 23cm, đây là công cụ mà bị cáo H2 sử dụng cắt 01 quân bài Tây ra làm 04 con vị để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-HS, ngày 04/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 về tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn T và ông Huỳnh Văn N đều có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng. Ông T và ông N đều giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phi H2, Trần Quang T3.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H2 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T3 từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sụng: Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Phi H2, Trần Quang T3 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Phi H2, Trần Quang T3 do các bị cáo đều làm nông, thu nhập không ổn định.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) do các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy: 04 con vị bằng nhựa, hình tròn có đường kính 2cm; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 17,5cm; 01 chén sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 13,5cm; 01 chiếc chiếu trúc kích thước 2,2m x 2m; 01 chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu xanh, chiều dài 23cm là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng đánh bạc là căn chòi canh rẫy nằm trong khu vực rẫy Nguyễn Phi H2 nhận hợp đồng giao khoán với Công ty cà phê Phước An là do ông Nguyễn T (anh rể của bị cáo H2) tự ý xây dựng trong thời gian bị cáo H2 giao rẫy cho ông T canh tác), do đó không tiến hành thu giữ, xử lý đối với căn chòi này.

Đối với xe mô tô biển số 47F5-8744 do bị cáo Nguyễn Ngọc H1 sử dụng đi đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn N (em rể bị cáo H1) cho bị cáo H1 mượn để đi rẫy, ông N không biết việc bị cáo H1 sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, do vậy, không xử lý đối với ông N và chiếc xe.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn T và ông Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân của từng bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác.

Xét về ý thức: Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về trật tự an toàn xã hội, vì vậy các bị cáo đã tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền 15.300.000 đồng. Do đó, việc truy tố và đưa ra xét

xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia một hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1 là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ (Chén, đĩa tại chòi canh rẫy của bị cáo H2) và sử dụng số tiền 5.250.000 đồng để cầm cái đánh bạc, bị cáo Nguyễn Phi H2 chuẩn bị công cụ (Kéo, bài Tây cắt ra làm 04 con vị đánh bạc) đồng thời dùng địa điểm chòi canh rẫy của mình và sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo Trần Quang T3 sử dụng số tiền 5.050.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều xuất thân từ người dân lao động, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với các bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Thiết nghĩ, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) do các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 dùng vào việc phạm tội. (Theo lệnh thanh toán tiền mặt và giấy nộp tiền ngày 05/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 (Bốn) con vị bằng nhựa, hình tròn có đường kính 2cm; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 17,5cm; 01 (Một) chén sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 13,5cm; 01 (Một) chiếc chiếu trúc kích thước 2,2m x 2m và 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu xanh, chiều dài 23cm là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

Đối với địa điểm các bị cáo sử dụng đánh bạc là căn chòi canh rẫy nằm trong khu vực rẫy Nguyễn Phi H2 nhận hợp đồng giao khoán với Công ty cà phê Phước An là do ông Nguyễn T (anh rể của bị cáo H2) tự ý xây dựng trong thời gian bị cáo H2 giao rẫy cho ông T canh tác) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Păc không tiến hành thu giữ xử lý đối với căn chòi này là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 47F5-8744 do bị cáo Nguyễn Ngọc H1 sử dụng đi đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Văn N (em rể bị cáo H1) cho bị cáo H1 mượn để đi rẫy, ông N không biết việc bị cáo Huy sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội, do vậy, không xử lý đối với ông N và chiếc xe là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy,Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt và xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Xét nghề nghiệp của các bị cáo Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 đều làm nông, thu nhập không ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phi H2 và bị cáo Trần Quang T3.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H1 về cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi H2 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 26/8/2020 là 03 (Ba) ngày, nên được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 (Chín) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Phi H2 về cho Ủy ban nhân dân xã Ea, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Phi H2, do bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang T3 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2020 đến ngày 26/8/2020 là 03 (Ba) ngày, nên được khấu trừ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 09 (Chín) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Trần Quang T3 về cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Quang T3, do bị cáo làm nông, thu nhập không ổn định.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) do các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 dùng vào việc phạm tội. (Theo lệnh thanh toán tiền mặt và giấy nộp tiền ngày 05/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào số tài khoản 39490104746200000 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk).

- Tịch thu, tiêu hủy: 04 (Bốn) con vị bằng nhựa, hình tròn có đường kính 2cm; 01 (Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 17,5cm; 01 (Một) chén sứ màu trắng, hình tròn có đường kính 13,5cm; 01 (Một) chiếc chiếu trúc kích thước 2,2m x 2m và 01 (Một) chiếc kéo bằng kim loại có tay cầm màu xanh, chiều dài 23cm là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc).

- **Về án phí**: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Phi H2 và Trần Quang T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- UBND thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc
- UBND xã Ea Yông, huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.